

Số: 34/TTr-TW25

TP.HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v: Sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 được sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 thông qua ngày 05/9/2016;

Luật Doanh Nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, theo đó Luật Doanh Nghiệp 2014 đặt ra các tiêu chí quản trị doanh nghiệp phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn và thực hành tốt nhất đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Để phù hợp với các chuẩn mực của các Công ty niêm yết/Đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung như sau (đính kèm phụ lục).

Hội đồng quản trị kính trình đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Kính trình đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Tú Thanh

PHU LUC

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2017	Ghi chú
<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25;</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25;</p>	<p>Theo đúng mẫu đăng ký với Sở KHĐT</p>
<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>o Địa chỉ: 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>o Địa chỉ: 448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM.</p> <p>o Điện thoại: 083.9414.967 – 083.9414.968</p> <p>o Fax: 083.9414.975</p> <p>o E-mail: duocphamtw25@uphace.vn</p> <p>o Website: www.uphace.vn</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và <u>Tổng Giám đốc</u> là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Thay đổi theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.</p>
<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Phù hợp với điều 140 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Phù hợp với khoản d Điều 135 và khoản 3 điều 162</p>

<p>2.1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>2.m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>2.m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>2.p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. 	<p>Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả 	<p>Phù hợp với điều 136, 137 luật doanh nghiệp 2014</p>

<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đôngthông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập.....</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p>các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đôngcác cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập.....</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p>	<p>Bỏ điểm d khoản 5 của Điều lệ 2016.</p>
<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2</p>	<p>Phù hợp với Điều 135,</p>

<p>Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm Công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>162 luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn, kinh nghiệm về kế toán hoặc kiểm toán.</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) Kiểm soát viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Phù hợp với điều 163 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điều 42: Phân phối các quỹ:</p> <p>1. Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình để phân phối vào các quỹ sau đây theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ dự phòng tài chính; - Quỹ đầu tư phát triển; - Quỹ khen thưởng phúc lợi. 	<p>Điều 42: Phân phối các quỹ:</p> <p>1. Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình để phân phối vào các quỹ sau đây theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đầu tư phát triển; - Quỹ khen thưởng phúc lợi. 	<p>Theo thông tư 200/2014/TT - BTC năm 2014 của Bộ Tài chính đã bỏ việc trích lập đối với Quỹ này dự phòng tài chính.</p>

Trích dẫn Luật doanh nghiệp 2014:

Điều 135 – khoản 2 – điểm d: Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;

Điều 149 - Khoản 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định

một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật này;

Điều 163: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

Khoản 1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này.

Khoản 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.